

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: **1004**/UBND-TH

Về việc đẩy mạnh tiến độ thực hiện
và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư
công năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 19 tháng 9 năm 2025

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các chủ đầu tư.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã có nhiều biện pháp, văn bản đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 nhưng hiện nay tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh thấp hơn mức trung bình toàn quốc. Theo báo cáo của Kho bạc nhà nước khu vực XII, vẫn còn nhiều dự án chưa giải ngân hoặc giải ngân thấp, đặc biệt là các dự án sử dụng vốn năm 2024 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 và các dự án trọng điểm, có số vốn kế hoạch lớn, điều này đã ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của toàn tỉnh và ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

Thực hiện Công điện số 162/CD-TTg ngày 11/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, để đảm bảo các dự án giải ngân cao nhất theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND tỉnh các xã, phường, đặc khu, các chủ đầu tư chủ động, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Đối với các chủ đầu tư:

Các chủ đầu tư phải quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, Công điện, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh về phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công; xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, cần phải ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Lập kế hoạch giải ngân chi tiết cho từng dự án và kiểm soát tiến độ theo từng tuần, từng tháng. Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên... Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết.

a. Về giải ngân vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025 và các nguồn vốn chỉ giải ngân đến 31/12/2025

Các dự án sử dụng nguồn vốn kéo dài được giải ngân đến hết ngày 31/12/2025 theo quy định. Sau thời hạn trên, các dự án không giải ngân hết sẽ bị hủy

dự toán và sẽ không được bố trí lại trong năm tiếp theo; điều này sẽ kéo theo nhiều hệ lụy như dự án dở dang, không hoàn thành, không phát huy hiệu quả đầu tư; dự án mất vốn sẽ có khả năng xảy ra tranh chấp giữa chủ đầu tư và nhà thầu liên quan đến nguồn vốn thanh toán theo hợp đồng...

Vì vậy, yêu cầu các chủ đầu tư khẩn trương đơn đốc nhà thầu khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công và nghiệm thu ngay khi có khối lượng để giải ngân nguồn vốn này. Yêu cầu, chậm nhất đến hết ngày 31/10/2025 thực hiện thanh toán đạt 60% kế hoạch vốn được giao và phần đầu đến 31/12/2025 giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao.

Đối với các dự án sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện (cũ): UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) đã ban hành Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 và UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) đã ban hành Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2024 kéo dài sang năm 2025 ngân sách huyện vào kế hoạch đầu tư công năm 2025 và kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025 ngân sách, yêu cầu các xã, phường, Ban quản lý dự án các xã trung tâm ưu tiên tập trung giải ngân nguồn vốn kéo dài trước 31/12/2025.

Nếu đến **hết ngày 31/12/2025**, dự án không giải ngân hết kế hoạch vốn kéo dài được giao (trừ dự án đã hoàn thành dư vốn), bị hủy dự toán dẫn đến dự án thiếu vốn, chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, đồng thời tự chủ động thu xếp nguồn vốn để hoàn thành dự án theo đúng mục tiêu đề ra. UBND tỉnh sẽ không tiếp tục bố trí vốn cho các dự án này.

(Danh mục dự án sử dụng nguồn vốn kéo dài giải ngân thấp theo Phụ lục 01 đính kèm).

b. Về giải ngân các dự án kế hoạch vốn năm 2025, đặc biệt là các dự án trọng điểm, dự án có kế hoạch vốn lớn:

Ngày 19/8/2025, UBND tỉnh đã ban hành văn bản 571/UBND-TH về đơn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 nhưng đến nay chưa có nhiều chuyển biến, nhiều dự án vẫn chưa giải ngân hoặc tỷ lệ giải ngân quá thấp, ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các chủ đầu tư triển khai các nhiệm vụ sau:

- Đối với các dự án đường ven biển: (1) Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt sử dụng nguồn vốn tăng thu NSTW năm 2022 (kế hoạch vốn năm 2025 là 436 tỷ đồng); (2) dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, giai đoạn 1 (kế hoạch vốn năm 2025 là 713,612 tỷ đồng); (3) dự án thành phần 1: Đường ven biển (thuộc dự án Đường ven biển và Cầu Nhật Lệ 3, sử dụng nguồn vốn tăng thu NSTW năm 2024 (kế hoạch vốn năm 2025 là 740 tỷ đồng).



Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư để sớm hoàn thành toàn tuyến đường bộ ven biển theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 131/CĐ-TTg ngày 11/8/2025 và Văn bản số 571/UBND-TH ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh. Các chủ đầu tư, nhà thầu rà soát lại tiến độ thi công, huy động thêm máy móc, thiết bị, tổ chức thi công 3 ca 4 kíp, xuyên ngày nghỉ, ngày lễ và có các giải pháp kỹ thuật cần thiết để rút ngắn thời gian hoàn thành dự án.

- *Dự án Cầu Nhật Lệ 3 và đường hai đầu cầu:* Dự án mới được bổ sung vốn từ nguồn vốn tăng thu NSTW năm 2024 là 240 tỷ đồng, vì vậy chủ đầu tư phải khẩn trương đôn đốc nhà thầu, tập trung đẩy nhanh tiến độ để phân đấu giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

- *Các dự án trọng điểm của tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 42/TB-UBND ngày 09/7/2025 và các dự án có kế hoạch vốn năm 2025 tương đối lớn (20 tỷ đồng trở lên)*

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị được giao chủ đầu tư nêu cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu, vì nhiệm vụ giải ngân chung của tỉnh, khẩn trương thực hiện nghiệm thu thanh toán đối với các khối lượng đã hoàn thành để nâng cao tỷ lệ giải ngân của toàn tỉnh. Công tác nghiệm thu, thanh toán chia làm nhiều đợt, không dồn thanh toán vào cuối năm.

(Có danh sách các dự án có kế hoạch vốn năm 2025 trên 20 tỷ đồng giải ngân thấp theo Phụ lục 02 đính kèm)

- *Các dự án còn lại:* Chủ đầu tư khẩn trương đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công dự án trước mùa mưa bão, thực hiện nghiệm thu thanh toán theo quy định.

2. Đối với các Sở, ngành liên quan

3.1 Sở Tài chính

- Tham mưu các Tổ Công tác của UBND tỉnh tổ chức họp, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án, đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

- Tổng hợp số liệu giải ngân vốn đầu tư công hàng tháng của tỉnh, đảm bảo chính xác, gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính theo quy định.

- Tham mưu điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương/ngân sách tỉnh trước ngày 15/10/2025.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện quyết toán vốn dự án để làm cơ sở thanh toán vốn (một số chi phí sau khi quyết toán mới được thanh toán), hướng dẫn các chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán dự án hoàn thành.

2.3. Sở Xây dựng

Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, công bố giá các loại vật liệu xây dựng phổ biến trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; kiểm tra, rà

soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng.

2.4. Kho bạc Nhà nước khu vực XII:

- Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến thanh toán nguồn vốn đầu tư công cho các dự án. Thực hiện thanh toán ngay khi nhận hồ sơ dự án để nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công.

- Trước ngày 03 hằng tháng (hoặc khi có chỉ đạo đột xuất của UBND tỉnh, các Bộ ngành TW) gửi kết quả giải ngân kế hoạch vốn cho Sở Tài chính để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các bộ, ngành Trung ương theo quy định (*báo cáo hàng tháng bao gồm cả số liệu giải ngân chi tiết các dự án để làm cơ sở rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn*).

2.5 Các Sở, ngành, địa phương

- Tiếp tục cải cách, rút ngắn thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong việc hoàn thiện các thủ tục để triển khai dự án.

Yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu khăn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước KV XII;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.


Trần Phong

**CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ
GIẢI NGÂN SANG NĂM 2025 CÓ TỶ LỆ GIẢI NGÂN THẤP (dưới 35%)**
(Kèm theo Văn bản số **1004** /UBND-TH ngày **19** tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã số dự án	KH vốn 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	Số giải ngân đến ngày 05/9/2025	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 05/9/2025 (%)	Chủ đầu tư
A	QUẢNG BÌNH CŨ		451.144,970	34.029,473	7,5	
A1	NGÂN SÁCH TỈNH					
1	Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới	8041477	155.128,739	5.161,402	3,3	Sở Xây dựng
2	Dự án Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC)	7946890	18.442,054	0	0	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
3	Dự án Đầu tư xây dựng Khoa Ung bướu – Xạ trị, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới	8086122	18.089,593	0	0	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới
4	Dự án Tuyến đường dạo, cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống nước thải vòng ngoài Hồ Thánh Đồng Hới	7968340	11.538,902	0	0	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
5	Đầu tư xây dựng Khu kỹ thuật và điều trị liên chuyên khoa, bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy	8010453	8.708,653	0	0	Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy
6	Dự án thành phần 4 - Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Đa khoa thành phố Đồng Hới		7.800	0	0	Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới
7	Trang thiết bị nội thất và các hạng mục phụ trợ Trung tâm Văn hóa huyện Tuyên Hóa		5.320	0	-0	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Tuyên Hóa
8	Xây dựng khối phòng học 3 tầng 04 phòng học và 6 phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, nhà vệ sinh và cơ sở vật chất khác Trường THCS&THPT Bắc Sơn	8130210	4.000	0	0	Trường THCS&THPT Bắc Sơn
9	Dự án thành phần 1 - Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Đa khoa huyện Minh Hóa		4.000	0	0	Bệnh viện đa khoa Minh Hóa
10	Dự án thành phần 5- Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy		3.900	0	0	Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy
11	Dự án Trung tâm truyền thông - Giáo dục sức khỏe tỉnh Quảng Bình	7545335	3.000	0	0	Sở Y tế
12	Dự án Nâng cấp hồ chứa nước Dạ Lam	8130083	3.000	-	0,0	Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	Đường giao liên trong khu căn cứ hậu phương tỉnh Quảng Bình	7004686	2.935	0	0,0	BCH Quân sự tỉnh
14	Dự án Xử lý ô nhiễm môi trường các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại một số xã trên địa bàn huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	7991448	2.353,419	0	0	Sở Nông nghiệp và Môi trường
15	Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường tại xã Quảng Lưu và xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch	8007556	2.199,250	0	0	BQLDA ODA Quảng Trạch
16	Đường nối từ Trung tâm giáo dục dạy nghề đi Thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hoá	8007702	2.151,408	0	0	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Tuyên Hóa
17	Dự án Đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch	7996412	3.297	0	0	BQLDA ODA Quảng Trạch
18	Dự án Đầu tư xây dựng 22 trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1)	7004692	1.422	0	0	Công an tỉnh

STT	Danh mục dự án	Mã số dự án	KH vốn 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	Số giải ngân đến ngày 05/9/2025	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 05/9/2025 (%)	Chủ đầu tư
19	Xây dựng Quảng trường biển, thị xã Ba Đồn	8051346	1.209	0	0	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Ba Đồn
20	Dự án Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình (Cơ sở 2)	7960002	991,402	0	0	Sở Y tế
21	Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm một cửa liên thông Công an tỉnh Quảng Bình	7004692	848	0	0	Công an tỉnh
22	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường từ trung tâm huyện đi các xã phía Đông Bắc huyện Quảng Trạch	8006811	789	0	0	BQLDA ODA Quảng Trạch
23	Dự án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025	7977014	703,402	0	0	Văn phòng Tỉnh Ủy
24	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho BQL Khu DTTN Động châu- Khe nước trong	7994235	655,588	0	0	BQL Khu DTTN Động Châu - Khe nước trong
25	Kè chống sạt lở đồi núi thị trấn Quy Đạt huyện Minh Hóa, (Giai đoạn 1)		500	0	0	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Minh Hóa
26	Dự án Đầu tư trang thiết bị nghiệp vụ phòng chống tội phạm mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao	7004692	500	0	0	Công an tỉnh
27	Quy hoạch xây dựng vùng trung tâm - Thành phố Đồng Hới, huyện Bố Trạch và khu vực phía Bắc huyện Quảng Ninh		500	0	0	Sở Xây dựng
28	Quy hoạch phân khu KCN Quảng Trạch		500	0	0	BQL Khu Kinh tế
29	Điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm và kết nối, hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp	7970842	499,107	0	0	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh
30	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm và các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Minh Hóa, Trung tâm Y tế huyện Minh Hóa		187,179	0	0	Trung tâm Y tế huyện Minh Hóa
31	Dự án Đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch	8009069	154	0	0	BQLDA ODA Quảng Trạch
32	Đường tuần tra và các hạng mục phụ trợ khu quân sự	7004686	51,750	0	0	BCH Quân sự tỉnh
33	Dự án Nhà thi đấu đa năng và các công trình phụ trợ, thị xã Ba Đồn	8048563	6.370,455	46,949	0,7	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Ba Đồn
34	Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức thành phố Đồng Hới	7948948	7.510,773	250	3,3	Sở Công Thương
35	Dự án: Hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới (mở rộng)	7654648	8.435,749	300,000	3,6	Ban Quản lý Khu Kinh tế
36	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi trung tâm xã Quảng Thạch kết nối với tỉnh lộ 22	7990040	1.951,300	97,147	5,0	BQLDA ODA Quảng Trạch
37	Đầu tư xây dựng công trình cấp điện lưới cho các xã Tân Trạch, Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	7948949	5.317,129	371,165	7,0	Sở Công Thương
38	Xây dựng dãy nhà lớp học 3 tầng 9 phòng học và cơ sở vật chất khác Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh		2.500	292,634	11,7	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh
39	Dự án thành phần 2- Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình	7945470	56.810,000	7.957,224	14,0	Sở Tài chính
40	Dự án Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc UBND tỉnh Quảng Bình	7997121	4.235,740	603	14,2	Văn phòng UBND tỉnh
41	Đầu tư xây dựng cảng cá Roòn (giai đoạn 2)	8124363	4.000	662	16,5	BQLDA ODA Quảng Trạch

STT	Danh mục dự án	Mã số dự án	KH vốn 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	Số giải ngân đến ngày 05/9/2025	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 05/9/2025 (%)	Chủ đầu tư
42	Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp Trung tâm và các trạm y tế thuộc trung tâm y tế huyện Quảng Ninh	8009067	113,377	21,896	19,3	Trung tâm y tế huyện Quảng Ninh
43	Dự án Nâng cấp hồ Troóc Vực	8130084	5.000	1.314,380	26,3	Sở Nông nghiệp và Môi trường
44	Xây dựng tuyến đường 30 nối Quốc lộ 1A với đường về nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp	7971799	587,243	179,391	30,5	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Lệ Thủy
A2	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG					
I	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC					
1	Hạ tầng các tuyến nối từ Quốc lộ 12A phường Quảng Phong đi phường Quảng Long và kết nối đường đi trung tâm huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1)		15.563	0	0	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Ba Đồn
2	Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải- Tiểu dự án thành phố Đồng Hới		5.000	14	0,3	UBND tỉnh thông qua Ban QLDA Môi trường và ĐKKH thành phố Đồng Hới
3	Dự án Đường Hồng Hóa - Yên Hóa - Quy Đạt, huyện Minh Hóa (giai đoạn 1)		20.359,758	3.887,532	19,1	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Minh Hóa
4	Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1)		42.016	12.871	30,6	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Quảng Ninh
B	QUẢNG TRỊ CŨ					
B1	NGÂN SÁCH TỈNH					
1	Nhà văn hóa trung tâm thị xã Quảng Trị	7928946	5.718,314	0	0	Ban QLDA PTQĐ CCN&DVCI phường Quảng Trị
2	Cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Hải Lăng	8074734	3.057,457	0	0	Ban, QLDA PTQĐ&CCN xã Diên Sanh
3	Đường kết nối KCN Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (đường trung tâm trục dọc KKT Đông Nam, tỉnh Quảng Trị)					
+	Phần xây lắp và chi phí khác	7622621	1.615,007	0	0	Ban quản lý Khu kinh tế
+	Phần đền bù GPMB	7688436	760,661	0	0	Ban QLDA PTQĐ & CCN xã Triệu Phong
4	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị, hệ thống điện chiếu sáng khu vực trung tâm huyện Đakrông (giai đoạn 2)	7934251	615,349	615,349	100,0	Ban QLDA, PTQĐ&CCN xã Hướng Hiệp
5	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị	8069361	612,075	0	0	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
6	Nhà công vụ huyện Đakrông	8009136	448,081	0	0	Ban QLDA, PTQĐ&CCN xã Hướng Hiệp
7	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị - Dịch vụ xung quanh dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (VSIP), vị trí 02	8127603	204,087	0	0	Ban QLDA, PTQĐ &CCN xã Diên Sanh
8	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị - Dịch vụ xung quanh dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (VSIP), vị trí 01	8127579	170,387	0	0	Ban QLDA, PTQĐ &CCN xã Diên Sanh
9	Đường Trường Chinh, thành phố Đông Hà (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương)	7796042	103,916	0	0	Trung tâm PTQĐ tỉnh
10	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 4, thành phố Đông Hà	7977995	91,926	0	0	Sở Xây dựng
11	Cầu Bến Lội, huyện Triệu Phong	7568089	78,000	0	0	Ban QLDA, PTQĐ&CCN huyện Triệu Phong

STT	Danh mục dự án	Mã số dự án	KH vốn 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	Số giải ngân đến ngày 05/9/2025	Tỷ lệ giải ngân đến ngày 05/9/2025 (%)	Chủ đầu tư
12	Trường Tiểu học số 1 Đakrông - Hạng mục: Khu hiệu bộ	8053855	74,759	0	0	Ban QLDA, PTQĐ&CCN xã Hương Hiệp
13	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn; hạng mục: trang thiết bị phục vụ dạy học và các hoạt động	7947682	23,773	0	0,0	Sở GD-ĐT
14	Trường Tiểu học Hướng Tân, hạng mục: Nhà hiệu bộ, cổng, hàng rào	7944330	22,305		0,0	Ban QLDA, PTQĐ&CCN xã Khe Sanh
15	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực đường An Dương Vương, thành phố Đồng Hà	8071509	9,002	0	0	Trung tâm PTQĐ tỉnh
16	Nâng cấp đường Lê Hồng Phong, thị trấn Hồ Xá; Hạng mục: Nâng cấp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè	8055427	107,272	34,682	32,3	Ban QLDA PTQĐ & CCN, DLB xã Vĩnh Linh
17	Nâng cấp đường nội thị Khóm 2, thị trấn Bến Quan; Hạng mục: Nâng cấp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè	8055435	51,611	17,218	33,4	Ban QLDA, PTQĐ&CCN, DLB huyện Vĩnh Linh
B2	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG					
I	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC					
1	Đường GTBG nối các trạm kiểm soát Biên phòng Xá Heng, A Dơi, Pa Roi, Xy, huyện Hướng Hóa	220200010	1.893,838	0	0	Bộ CHBP tỉnh
2	Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1)	7258982	474,566	0	0	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Doanh trại hải đội dân quân thường trực và bến cập tàu của hải đội	220200011	99,464	0	0	BCH Quân sự tỉnh

Phụ lục 02

**CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM VÀ CÁC DỰ ÁN CÓ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 TRÊN 20 TỶ ĐỒNG CÓ TỶ LỆ GIẢI NGÂN THẤP
(ĐẾN 05/9/2025 DƯỚI 35%)**



(Kèm theo Công văn số 1004/UBND-TH ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Kế hoạch 2025	Giải ngân đến 13/8/2025	Tỷ lệ (%)	Giải ngân đến 05/9/2025	Tỷ lệ (%)	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số		4.804.739	618.194	12,9	829.492	17,3	
A	Dự án trọng điểm theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 42/TB-UBND ngày 09/7/2025		2.964.323	454.251	15,3	642.181	21,7	
1	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh	8020990	44.400	4.351	9,8	4.351	9,8	Sở Y tế
2	Dự án thành phần 2: Cầu Nhật Lệ 3 và đường hai đầu cầu thuộc dự án Đường ven biển và Cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình	7945470	284.220	2.296	0,8	32.160	11,3	Sở Tài chính
3	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình (cơ sở 2)	7960002	112.000	14.204	12,7	14204	12,7	Sở Y tế

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Kế hoạch 2025	Giải ngân đến 13/8/2025	Tỷ lệ (%)	Giải ngân đến 05/9/2025	Tỷ lệ (%)	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình (cũ)	7737381	121.600	14.722	12,1	20.840	17,1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình (ODA+ đối ứng NSTW + vay lại)	7545988	234.732	37.493	16,0	40.277	17,2	Sở Tài chính
6	Dự án cải thiện thu nhập bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vì cộng đồng nông thôn hòa bình tỉnh Quảng Bình (vốn ODA + đối ứng NSTW, NSDP)	7943065	47.320	8.390	17,7	8.440	17,8	BQL dự án cải thiện thu nhập và nguồn nhân lực tỉnh Quảng Trị
7	Dự án thành phần 1 Đường ven biển thuộc dự án Đường ven biển và Cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình (NSTW và NS tỉnh)	7234211	858.524	49.324	5,7	179.078	20,9	Sở Xây dựng
8	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị	7663996	482.435	103.706	21,5	106.035	22,0	BQLDA ĐTXD tỉnh

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Kế hoạch 2025	Giải ngân đến 13/8/2025	Tỷ lệ (%)	Giải ngân đến 05/9/2025	Tỷ lệ (%)	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9
9	Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1	7894373	713.612	203.241	28,5	216.640	30,4	BQLDA ĐTXD tỉnh
10	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC) (NSTW và NS tỉnh)	7946890	65.480	16.524	25,2	20.156	30,8	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình
B	CÁC DỰ ÁN CÓ KẾ HOẠCH VỐN LỚN (TRÊN 20 TỶ ĐỒNG)							
1	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	7674034	127.000	0	0	0	0	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh
2	Đầu tư xây dựng Khoa Ung bướu – Xạ trị, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới	8086122	26.210	0	0	0	0	Bệnh viện HN Việt Nam - Cu Ba
3	Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró	8006813	20.015	84	0,4	84	0,4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà	7463424	77.527	1.135	1,46	1.135	1,46	Trung tâm PTQĐ tỉnh
5	Đường nối đường HCM nhánh Đông với đường HCM nhánh Tây Quảng Trị	7906534	63.000	966	1,5	966	1,53	Sở Xây dựng

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Kế hoạch 2025	Giải ngân đến 13/8/2025	Tỷ lệ (%)	Giải ngân đến 05/9/2025	Tỷ lệ (%)	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9
6	Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt	8077639	436.000	8.533	2,0	8.533	2,00	BQLDA ĐTXD tỉnh
7	Công viên thống nhất tại khu di tích quốc gia đặc biệt đôi bờ Hiền Lương – Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	8046228	80.000	2.176	2,7	3.532	4,4	BQLDA ĐTXD tỉnh
8	Đường nối TT Cam Lộ với các vùng trọng điểm kinh tế huyện Cam Lộ	7940828	22.590	1.028	4,6	1.028	4,6	Ban QLDA, PTQĐ&CCN xã Cam Lộ
9	Trồng, bảo vệ, phát triển rừng và cơ sở hạ tầng phục vụ bảo tồn và phát triển bền vững các Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông và Bắc Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị		44.310,965	1.916,000	4,3	2.547	5,7	
	Trong đó:							
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông	7990499	9.688,899			0	0,0	BQL Rừng phòng hộ Nam Quảng Trị
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa	7990312	4.544,418			0	0,0	BQL Rừng phòng hộ Nam Quảng Trị

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Kế hoạch 2025	Giải ngân đến 13/8/2025	Tỷ lệ (%)	Giải ngân đến 05/9/2025	Tỷ lệ (%)	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải	7995835	8.567,800	1.190	13,9	1.190	13,9	BQL rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn	7996730	6.065,752	722	11,9	1.353	22,3	BQL rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông	7993193	8.683,324	4	0,05	4	0,05	BQL rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc UBND huyện Triệu Phong		2.684,657	0	0	0	0	Ban QLDA PTQĐ&CCN xã Triệu Phong
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc UBND huyện Hải Lăng		1.683,868	0	0	0	0	Ban QLDA PTQĐ&CCN xã Hải Lăng
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc UBND huyện Cam Lộ		1.600,831	0	0	0	0	Ban QLDA PTQĐ&CCN xã Cam Lộ

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Kế hoạch 2025	Giải ngân đến 13/8/2025	Tỷ lệ (%)	Giải ngân đến 05/9/2025	Tỷ lệ (%)	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9
-	Thực hiện đầu tư các hạng mục công trình thuộc UBND huyện Đakrông	8034534	791,416	0	0	0	0	Ban QLDA PTQĐ&CCN xã Hướng Hiệp
10	Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới	7924161	127.360	9.428	7,4	9.428	7,4	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
11	Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1	8053859	40.649	3.369	8,3	3.369	8,3	BQLDA ĐTXD tỉnh
12	Đường Trần Nguyễn Hãn (Giai đoạn 2)	7583332	38.150	3.734	9,8	3.734	9,8	Ban QLDA ĐTXD phường Đông Hà
13	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện	7929254	33.420	3.350	10,0	3.350	10,0	BQLDA ĐTXD tỉnh
14	Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn 1	7939179	34.534	3.484	10,1	3.484	10,1	BQLDA ĐTXD tỉnh
15	Xây dựng trung tâm thể dục thể thao huyện Lệ thủy	7971800	21.650	890	4,1	2.472	11,4	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Lệ Thủy
16	Xây dựng Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A.	7913036	57.000	5.639	9,9	8.639	15,2	BQLDA ODA Quảng Trạch

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Kế hoạch 2025	Giải ngân đến 13/8/2025	Tỷ lệ (%)	Giải ngân đến 05/9/2025	Tỷ lệ (%)	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9
17	Dự án thành phần 2: Bảo tàng Thành Cổ Quảng Trị thuộc dự án: Bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng trọng điểm tỉnh Quảng Trị	8082461	45.000	7.838	17,4	7.897	17,5	BQLDA ĐTXD tỉnh
18	Tuyến đường Phú Hải - Lương Ninh	7945471	63.260	10.500	16,6	13.936	22,0	Sở Tài chính
19	Khu di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu, bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị	8046226	90.000	21.567	24,0	21.567	24,0	BQLDA ĐTXD tỉnh
20	Xây dựng trường quay chuyên nghiệp quy mô 250 chỗ và trường quay ngoài trời - Đài phát thanh Truyền hình QT	7960643	21.750	5.759	26,5	5.759	26,5	BQLDA ĐTXD tỉnh
21	Dự án thành phần 1: Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn đập Khe Dồi, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa	7947937	51.877	9.318	18,0	14.700	28,3	BQLDA ĐTXD và PTQĐ Minh Hóa
22	Chỉnh trang đô thị khu vực trung tâm thành phố	7959658	43.500	13.306	30,6	14.265	32,8	Ban QLDA ĐTXD phường Đông Hà

TT	Danh mục dự án	Mã DA	Kế hoạch 2025	Giải ngân đến 13/8/2025	Tỷ lệ (%)	Giải ngân đến 05/9/2025	Tỷ lệ (%)	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9
23	Xóa phòng học tạm, phòng học mượn, cải tạo nâng cấp các trường dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh và xây dựng Trường THPT Hướng Hóa	7920765	58.695,681	13.758	23,4	20.090	34,2	BQLDA ĐTXD tỉnh
	Các dự án ODA							
1	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị	7905594	58.758	2.061	3,5	2.061	3,5	Sở Y tế
2	Dự án phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới	7608143	93.659	25.625	27,4	25.625	27,4	BQLDA môi trường và BDKH thành phố Đồng Hới
3	XD CSHT thích ứng với BĐKH cho đồng bào DTTS (CRIEM) tỉnh Quảng Trị	7832214	20.189	6.563	32,5	6.563	32,5	BQLDA ĐTXD tỉnh